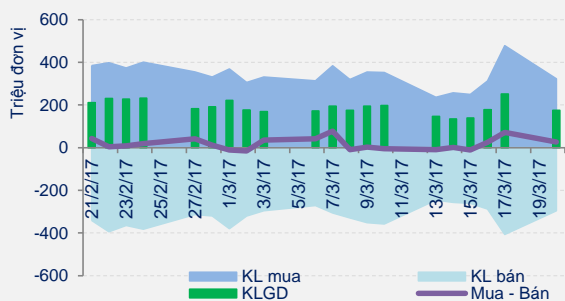
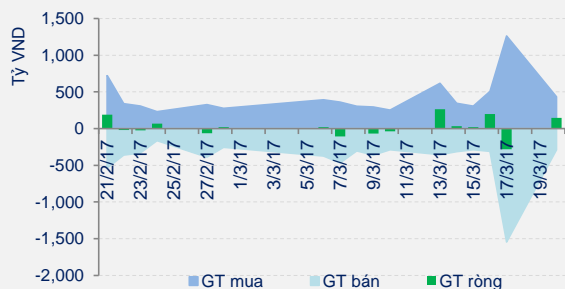


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/3/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	715.07	89.03
% Thay đổi	↑ 0.64%	↑ 0.74%
KLGD (CP)	174,822,003	50,611,557
GTGD (tỷ đồng)	3,978.27	656.82
Tổng cung (CP)	295,843,810	93,522,800
Tổng cầu (CP)	322,711,240	93,821,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,838,780	845,249
KL mua (CP)	7,078,090	904,120
GTmua (tỷ đồng)	433.69	13.67
GT bán (tỷ đồng)	289.54	13.95
GT ròng (tỷ đồng)	144.15	(0.28)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.37%	10.9	2.0	1.9%
Công nghiệp	↓ -1.14%	20.4	4.7	43.3%
Dầu khí	↑ 0.32%	15.5	0.7	1.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 3.17%	17.3	4.8	2.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.62%	24.1	3.1	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.74%	19.3	6.7	10.3%
Ngân hàng	↑ 1.64%	13.5	1.7	8.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.89%	9.7	1.9	7.1%
Tài chính	↑ 0.44%	24.8	2.9	23.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.12%	13.2	2.3	1.4%
VN - Index	↑ 0.64%	16.7	4.5	91.6%
HNX - Index	↑ 0.74%	11.3	1.7	8.4%

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch đầu tuần và cũng là phiên đầu tiên sau khi 2 quỹ ETF cơ cấu xong danh mục cho quý 1 của năm nay đã diễn ra tích cực với số điểm tăng khá mạnh, cùng với đó là thanh khoản ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 4,53 điểm (0,64%) lên 715,07 điểm; chỉ số HNX-Index tăng 0,65 điểm (0,74%) lên 89,03 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn tuy không bằng phiên cơ cấu của ETF cuối tuần trước nhưng vẫn ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 4.683 tỷ đồng tương ứng với khối lượng đạt 226 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 675 tỷ đồng. VNM thỏa thuận lớn với 889 nghìn cổ phiếu, giá trị đạt 118 tỷ đồng; NVL cũng thỏa thuận lớn với 1,5 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 101,7 tỷ đồng. Độ rộng thị trường phiên hôm nay là tích cực với 293 mã tăng giá, 124 mã đứng giá, 198 mã giảm giá. Nhóm cổ phiếu trụ cột như VCB (+1,5%), VJC (+7%), MSN (+4,1%), BVH (+3,4%), MBB (+3,8%), ACB (+2,1%), VCS (+1,9%), DGC (+7,8%), SHB (+2%), VND (+3,7%) là động lực chính giúp cả 2 chỉ số đều tăng điểm hôm nay. Nhóm cổ phiếu bất động sản - xây dựng và chứng khoán tiếp tục thu hút dòng tiền trong phiên hôm nay khiến cho giao dịch trên thị trường trở nên khá sôi động. Gần như tất cả các cổ phiếu trong nhóm này đều có mức tăng điểm tốt: HQC (+1,9%), FLC (+0,8%), ITA (+1,5%), DXG (+2,1%), CII (+2,3%), SCR (+0,5%), TDH (+5,2%), NVL (+1,8%), PDR (+3,2%), DRH (+1,9%), SJS (+1,8%), NTL (+0,9%), SSI (+1,1%), VIX (+8,1%), AGR (+3,7%), HCM (+0,9%), CTS (+4,9%).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giao dịch đầy tích cực và hưng khởi sau khi 2 quỹ ETF kết thúc việc cơ cấu lại danh mục vào tuần trước. Mức tăng điểm khá mạnh cùng với thanh khoản tiếp tục ở mức cao cho thấy tâm lý ổn định và lạc quan của nhà đầu tư đã trở lại trong phiên hôm nay. Với các điều kiện thị trường hiện tại, chúng tôi cho rằng, VN-Index sẽ tiếp tục có phiên tăng điểm vào ngày mai để tiếp tục thử thách lại vùng kháng cự trong khoảng 718-720 điểm. Rủi ro điều chỉnh trong phiên tới chỉ ở mức nhẹ với hỗ trợ gần nhất tại 714 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể cân nhắc bán giảm tỷ trọng khi thị trường tiệm cận vùng kháng cự và cover lại nếu như chỉ số điều chỉnh về hỗ trợ. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục tận dụng những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm những mã cổ phiếu có triển vọng kinh doanh tích cực trong năm nay.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

20/3/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch, với mức đỉnh trong phiên tại 717,54 điểm đạt được vào khoảng 14h. Từ đó, áp lực chốt lời nhẹ đã thu hẹp mức tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 4,53 điểm (0,64%) lên 715,07 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 550 đồng, VJC tăng trần 8.200 đồng, MSN tăng 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS giảm 8.600 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch, với mức đỉnh trong phiên tại 89,31 điểm vào khoảng 13h30. Từ thời điểm này, áp lực chốt lời nhẹ đã cản trở đà tăng của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,65 điểm (0,74%) xuống 89,03 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 500 đồng, VCS tăng 3.000 đồng, DGC tăng 2.900 đồng. Ở chiều ngược lại, PLC giảm 1.400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 144 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,2 triệu cổ phiếu. NVL là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 98 tỷ đồng tương ứng với 1,45 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 56,8 tỷ đồng tương ứng với 424 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ROS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 46 tỷ đồng tương ứng với 305 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 284 triệu đồng. BVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 158,3 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PGS với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 145,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 149,2 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Nhà đầu tư chiến lược sẽ được nhượng cổ phần sau 3 năm

Theo Cục Tài chính doanh nghiệp (Bộ Tài chính), sắp tới đây, việc mua bán, chuyển nhượng cổ phần của nhà đầu tư chiến lược tại các doanh nghiệp Nhà nước sau khi cổ phần hóa sẽ có nhiều điều chỉnh theo dự thảo Nghị định mới về chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần mà Bộ Tài chính vừa soạn thảo và trình Chính phủ.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục khá mạnh sau phiên tái cơ cấu của ETF thứ 6 tuần trước. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 714 điểm (MA5-10) và vùng kháng cự trong khoảng 718-720 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số cũng là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 714 điểm (MA20) và xa hơn là tại 701 điểm (MA50). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 685 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày mai, chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục duy trì đà tăng để test lại kháng cự tại 718-720 điểm với hỗ trợ của chỉ số được xác định 714 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm phiên thứ 5 liên tiếp với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 87,7-88 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 90,2 điểm (đỉnh phiên 10/7/2015). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 87,2 điểm (MA20). HNX-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 83,6 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, diễn biến của HNX-Index sẽ chủ yếu là giằng co quanh mốc tham chiếu với hỗ trợ và kháng cự gần nhất lần lượt tại 88 và 90.2 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm nhẹ**

Tại thời điểm 14 giờ 55 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,62 - 36,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 3 đồng**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.254 đồng, tăng 3 đồng so với thứ 6 tuần trước.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giao ngay tăng 3,55 USD/ounce tương ứng 0,29% lên 1.233,65 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

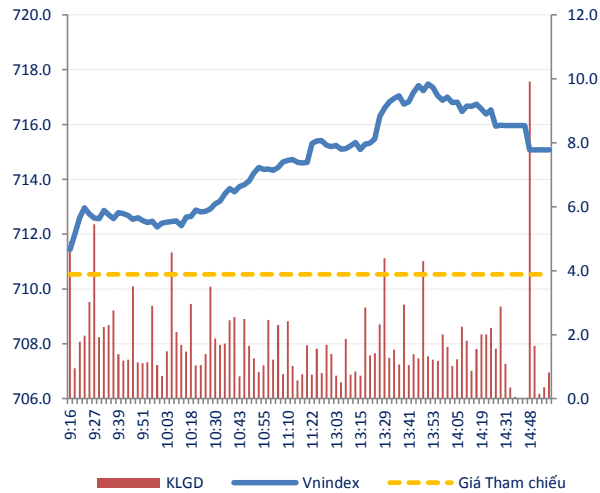
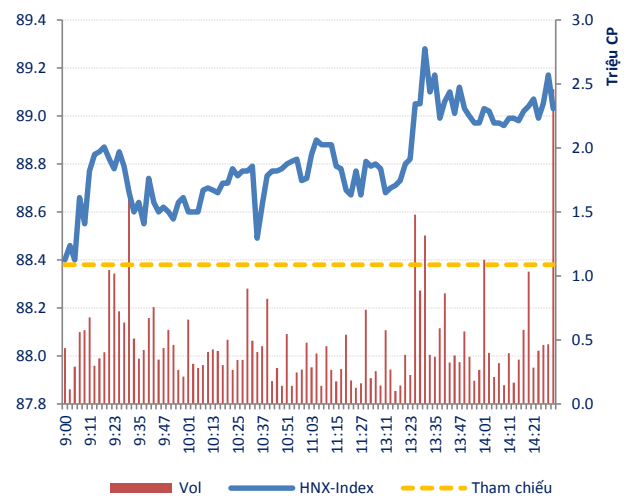
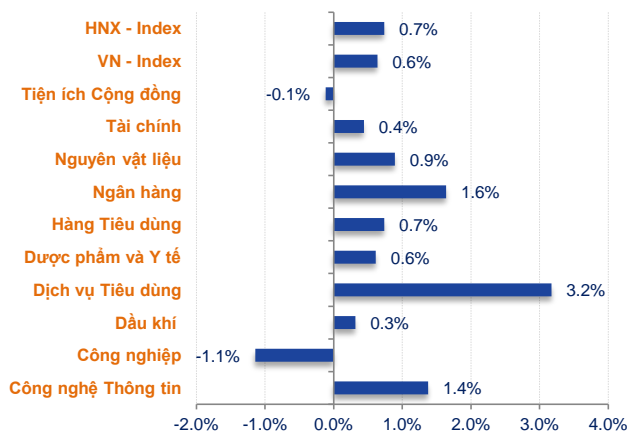
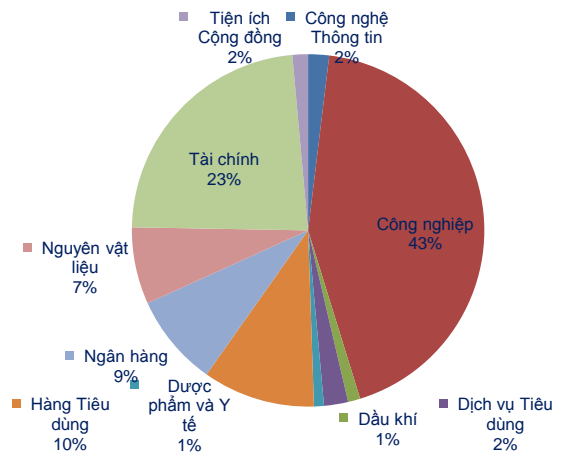
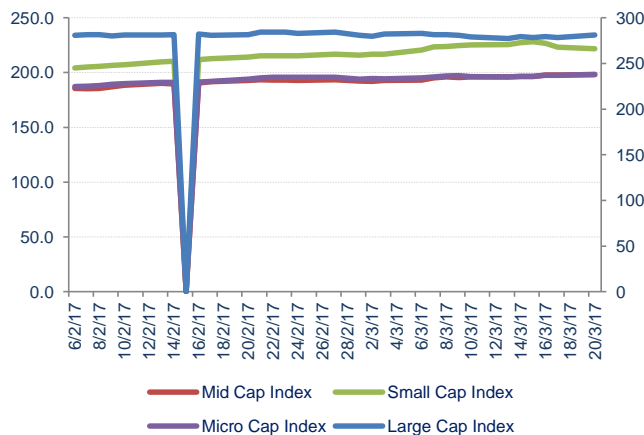
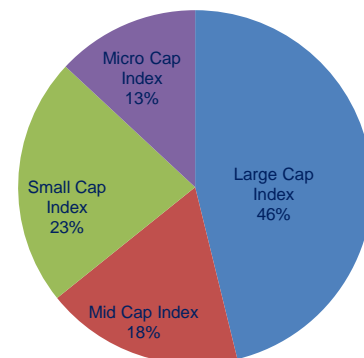
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,21 điểm tương ứng 0,21% xuống 99,93 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0777 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2419 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,62 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 14 giờ 55 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay giảm 0,28 USD tương ứng 0,54% xuống 51,46 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay giảm 0,37 USD tương ứng 0,77% xuống 48,92 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/3, Chỉ số Dow Jones giảm 19,93 điểm tương ứng 0,1% xuống 20.914,62 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 0,24 điểm tương ứng 0,01% lên 5.901 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 3,13 điểm tương ứng 0,13% xuống 2.378,25 điểm.

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVL	1,452,530	HT1	313,730
2	MSN	457,660	ROS	304,790
3	VNM	424,300	SSI	297,640
4	PC1	163,550	DPM	269,950
5	PAC	156,630	BID	247,990

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	149,200	BVS	158,300
2	HUT	55,000	PGS	145,500
3	BII	54,600	VND	129,900
4	VKC	54,000	PVS	32,100
5	NBP	40,000	DHP	20,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	2.70	2.75	↑ 1.85%	18,830,460
FLC	7.65	7.71	↑ 0.78%	11,742,790
ITA	3.98	4.04	↑ 1.51%	7,795,410
ROS	160.10	151.50	↓ -5.37%	5,890,690
HAG	9.10	9.11	↑ 0.11%	5,867,750

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	23.40	23.90	↑ 2.14%	6,276,313
SHB	5.00	5.10	↑ 2.00%	3,389,089
VCG	16.40	16.50	↑ 0.61%	3,211,373
HKB	5.40	5.90	↑ 9.26%	2,966,460
HUT	14.70	14.70	→ 0.00%	2,179,839

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VJC	117.50	125.70	8.20	↑ 6.98%
HVX	4.60	4.92	0.32	↑ 6.96%
PXT	3.60	3.85	0.25	↑ 6.94%
FUCVREIT	30.30	32.40	2.10	↑ 6.93%
GTN	16.60	17.75	1.15	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTL	12.90	14.30	1.40	↑ 10.85%
SEB	28.00	30.80	2.80	↑ 10.00%
HHC	39.80	43.70	3.90	↑ 9.80%
TV3	26.70	29.30	2.60	↑ 9.74%
VE8	11.50	12.60	1.10	↑ 9.57%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SFC	31.00	28.85	-2.15	↓ -6.94%
LGC	28.15	26.20	-1.95	↓ -6.93%
HID	7.25	6.75	-0.50	↓ -6.90%
PNC	11.60	10.80	-0.80	↓ -6.90%
TTF	8.70	8.10	-0.60	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDY	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
VTC	10.40	9.40	-1.00	↓ -9.62%
BSC	18.90	17.10	-1.80	↓ -9.52%
PRC	22.20	20.10	-2.10	↓ -9.46%
SDP	6.80	6.20	-0.60	↓ -8.82%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	18,830,460	2.7%	262	10.5	0.3
FLC	11,742,790	3250.0%	1,736	4.4	0.6
ITA	7,795,410	0.5%	60	67.3	0.4
ROS	5,890,690	11.6%	1,144	132.4	13.3
HAG	5,867,750	-6.1%	(1,291)	-	0.5

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	6,276,313	9.9%	1,344	17.8	1.6
SHB	3,389,089	7.7%	921	5.5	0.4
VCG	3,211,373	6.4%	1,078	15.3	1.3
HKB	2,966,460	14.5%	1,590	3.7	0.5
HUT	2,179,839	19.0%	2,653	5.5	1.1

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	↑ 7.0%	68.7%	7,729	16.3	8.3
HVX	↑ 7.0%	3.7%	388	12.7	0.5
PXT	↑ 6.9%	48.0%	1,546	2.5	1.0
UCVREI	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
GTN	↑ 6.9%	0.8%	96	185.7	1.6

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTL	↑ 10.9%	33.2%	3,318	3.9	1.1
SEB	↑ 10.0%	21.1%	3,899	7.9	2.2
HHC	↑ 9.8%	12.2%	2,415	18.1	2.2
TV3	↑ 9.7%	16.9%	3,425	8.6	1.4
VE8	↑ 9.6%	13.6%	1,626	7.7	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	1,452,530	20.6%	3,238	21.2	4.5
MSN	457,660	11.8%	2,472	18.6	2.3
VNM	424,300	43.2%	6,464	20.7	8.8
PC1	163,550	17.8%	4,520	9.2	1.6
PAC	156,630	22.6%	2,618	13.8	2.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	149,200	12.7%	1,727	8.6	1.2
HUT	55,000	19.0%	2,653	5.5	1.1
BII	54,600	1.7%	177	16.4	0.3
VKC	54,000	19.1%	2,654	5.1	1.0
NBP	40,000	7.0%	1,428	10.6	0.8

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	194,345	43.2%	6,464	20.7	8.8
VCB	135,096	14.5%	1,897	19.8	2.7
SAB	134,028	33.8%	6,983	29.9	11.8
VIC	114,213	3.8%	591	73.2	4.3
GAS	104,851	16.9%	3,704	14.8	2.7

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	23,563	9.9%	1,344	17.8	1.6
VCS	9,540	55.3%	12,009	13.2	6.6
PVS	7,862	8.4%	2,210	8.0	0.8
VCG	7,288	6.4%	1,078	15.3	1.3
SHB	5,708	7.7%	921	5.5	0.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	4.94	1.3%	148	62.8	0.8
HNG	4.17	-9.3%	(1,257)	-	0.8
SVT	3.86	0.7%	86	119.9	0.9
LDG	3.42	14.5%	1,794	5.2	0.7
HAG	3.12	-6.1%	(1,291)	-	0.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.42	14.5%	1,590	3.7	0.5
KVC	6.31	4.9%	424	6.1	0.2
SCJ	6.22	-0.7%	(102)	-	0.2
FID	5.77	3.6%	439	4.3	0.2
NHP	5.18	2.6%	277	14.8	0.4





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---